

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2024/HNGĐ-ST
Ngày 27-3-2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Công Hạ

Ông Bùi Đức Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 398/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2023 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị H, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn 6, xã Đ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Anh C, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn 6, xã Đ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 26 tháng 9 năm 2023 cùng các lời khai tại Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên và tại phiên tòa, chị H (nguyên đơn) trình bày:

Về hôn nhân: Chị H và anh C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 25 ngày 12/5/2014. Sau khi cưới vợ chồng sinh sống tại xã Đ, huyện Thủy

Nguyên, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn và trầm trọng nhất vào tháng 9 năm 2023, nguyên nhân mâu thuẫn do anh C hay uống rượu, tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xảy ra cãi nhau. Khi mâu thuẫn xảy ra, gia đình hai bên và bạn bè đã hòa giải đoàn tụ nhiều lần nhưng không thành. Do mâu thuẫn căng thẳng nên vợ chồng đã ly thân từ cuối năm 2023 đến nay, chị đi thuê nhà trọ ở riêng. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài và trầm trọng, vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị H và anh C có hai con chung tên là Vũ Nguyễn Ngọc Nga, sinh ngày 25/10/2014 và Vũ Như Bảo, sinh ngày 24/12/2015. Hiện cả hai con đang cùng do chị và anh C nuôi dưỡng, các con khỏe mạnh, phát triển bình thường. Khi ly hôn chị đề nghị giao cả hai con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng và chị sẽ về nhà để nuôi dạy hai con. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, chị đề nghị để chị và anh C tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết khi ly hôn.

Tại bản tự khai ngày 17/01/2024 cùng các lời khai tại Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên và tại phiên toà, bị đơn là anh C trình bày: Anh thừa nhận lời trình bày của chị H là đúng nhưng mâu thuẫn vợ chồng chưa nghiêm trọng đến mức phải ly hôn. Đến nay chị H xin ly hôn anh không đồng ý mà mong muốn vợ chồng đoàn tụ cùng nuôi dạy con chung. Anh chỉ đồng ý ly hôn khi chị H nuôi dưỡng cả hai con chung, về nhà sinh sống nuôi dạy hai con và cấp dưỡng nuôi con chung để tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung anh đề nghị để anh và chị H tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng, bị đơn chưa tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng. Về việc giải quyết nội dung vụ án thì đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Cho ly hôn giữa chị H và anh C. Giao hai con chung tên là Vũ Nguyễn Ngọc Nga, sinh ngày 25/10/2014 và Vũ Như Bảo, sinh ngày 24/12/2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị H và anh C tự thỏa thuận giao nhận cho nhau. Về tài sản chung vợ chồng do

Tòa án không thụ lý giải quyết khi ly hôn nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết trong vụ án này. Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về các tài liệu, chứng cứ và tình tiết của vụ án:

Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh, các tình tiết mà các bên đã thống nhất: Về quan hệ hôn nhân, con chung và lý do đề nghị Tòa án giải quyết các quan hệ đó phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà đương sự giao nộp, phù hợp với tài liệu do Tòa án thu thập được nên thuộc trường hợp không phải chứng minh; Quan hệ tài sản chung vợ chồng đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt vấn đề phải chứng minh.

Các tình tiết mà các bên không thống nhất: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp về nuôi con quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh C được xác lập theo Giấy chứng nhận kết hôn số 25 ngày 12/5/2014 của Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn và trầm trọng nhất vào cuối năm 2023, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, cách sinh hoạt trong gia đình từ đó dẫn tới thường xuyên xảy ra va chạm, xô xát, mâu thuẫn trở nên căng thẳng, trầm trọng dẫn đến việc vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2023 đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài và trầm trọng, hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị H xin ly hôn với anh C. Anh C xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi dạy con chung nhưng chị H vẫn kiên quyết xin ly hôn. Căn cứ vào thực tế của quan hệ hôn nhân và quy định của pháp luật, áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H với anh C.

[3] Về con chung: Chị H và anh C có hai con chung tên là Vũ Nguyễn Ngọc Nga, sinh ngày 25/10/2014 và Vũ Như Bảo, sinh ngày 24/12/2015. Khi ly hôn chị H và anh C đều đề nghị giao cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con và về nhà sinh sống cho các con có điều kiện tốt. Tài liệu, chứng cứ và lời trình bày của các đương sự thể hiện chị H, anh C đều có đủ điều kiện, khả năng và thời gian để chăm sóc con chung, con chung hiện đang khỏe mạnh phát triển bình thường và

hai con đều có nguyện vọng ở với mẹ. Căn cứ vào tình hình thực tế và quy định của pháp luật nên áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao hai con chung tên là Vũ Nguyễn Ngọc Nga, sinh ngày 25/10/2014 và Vũ Như Bảo, sinh ngày 24/12/2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, chị H và anh C trình bày để tự thỏa thuận không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị H và anh C không có yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị H và anh C.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao hai con chung tên là Vũ Nguyễn Ngọc Nga, sinh ngày 25/10/2014 và Vũ Như Bảo, sinh ngày 24/12/2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Việc trực tiếp nuôi con chung được thực hiện cho đến khi từng con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị H và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tại Biên lai số 0009732 ngày 25 tháng 12 năm 2023. Chị H đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị H, anh C có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã Đ, huyện Thủy Nguyên;
- Đường sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trung Hiếu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nhã

